

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH TRÀ VINH LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020 – 2025

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị “về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng” và Kế hoạch số 134-KH/TU ngày 10/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị”, hướng dẫn của các Ban Đảng Trung ương về Đại hội Đảng bộ các cấp. Từ ngày 14 - 17/10/2020, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, Đảng bộ tỉnh Trà Vinh đã long trọng tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đại hội đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra, cụ thể như sau:

I. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Phiên trù bị (buổi chiều ngày 14/10/2020)

Đại hội tiến hành thông qua: Quy chế làm việc, Nội quy Đại hội; Một số nội dung liên quan đến bầu cử tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh theo Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; Bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu; Thông qua chương trình làm việc của Đại hội ở phiên chính thức; Chia tổ đại biểu và hướng dẫn sinh hoạt cho các tổ đại biểu.

2. Phiên chính thức diễn ra trong 2,5 ngày (ngày 15, 16 và buổi sáng ngày 17/10/2020)

Đại hội thực hiện các nội dung theo chương trình đã được Đại hội biểu quyết thông qua; 345/347 đại biểu được triệu tập tham dự Đại hội (vắng 2 đại biểu có lý do).

Đại hội vinh dự chào đón đồng chí **Trần Cẩm Tú** - Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, được Bộ Chính trị phân công đến dự và trực tiếp chỉ đạo Đại hội. Về dự Đại hội còn có đại diện lãnh đạo các vụ của các Ban đảng Trung ương.

Đại hội vinh dự đón tiếp các đồng chí **Bùi Quang Huy**, Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Phó trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ; đồng chí **Lâm Phú**, Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung Đảng, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và miền núi của Chính phủ; đồng chí **Sơn Song Sơn**, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung Đảng, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc của Quốc hội, nguyên Phó trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ.

Tham dự Đại hội có gần 200 đại biểu khách mời gồm: Quý mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động; các đồng chí nguyên Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành các khóa, các đồng chí là lãnh đạo các sở, ban ngành đoàn thể tỉnh, lãnh đạo các huyện, thị xã, thành phố đã nghỉ hưu.

Đại hội đã thông qua dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X trình Đại hội và Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020; tiếp tục thảo luận tham gia ý kiến vào Dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh; Báo cáo tổng hợp các ý kiến đóng góp dự thảo văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng và các văn kiện trình Đại hội XI Đảng bộ tỉnh.

Tại Đại hội, có 46 đại biểu đăng ký thảo luận, tham luận, có 09 đại biểu được Đoàn chủ tịch mời phát biểu tham luận, thảo luận tại Đại hội.

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI và tổ chức phiên họp đầu tiên để bầu Ban Thường vụ và bầu các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, bầu Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đại hội cũng tiến hành bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thông qua Nghị quyết Đại hội.

II. KẾT QUẢ ĐẠI HỘI

1. Kết quả bầu cử

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 49 đồng chí.

STT	Họ và tên	STT	Họ và tên
01	Kim Ngọc Thái	26	Nguyễn Văn Út
02	Lê Văn Hấn	27	Lê Minh Tân
03	Ngô Chí Cường	28	Bùi Thành Thương
04	Trương Thanh Phong	29	Đoàn Minh Phương
05	Nguyễn Văn Triết	30	Trần Thị Kim Chung
06	Nguyễn Thành Tâm	31	Dương Thị Ngọc Thơ
07	Vũ Hoài Bắc	32	Nguyễn Văn Dũng
08	Phạm Quốc Thới	33	Phạm Thành Lập
09	Lâm Minh Đăng	34	Thạch Thị Thu Hà
10	Nguyễn Văn Hiếu	35	Phạm Văn Tám

STT	Họ và tên	STT	Họ và tên
11	Dương Hoàng Sum	36	Nguyễn Văn Quyên
12	Lê Thanh Bình	37	Nguyễn Thị Bạch Vân
13	Nguyễn Trung Hoàng	38	Nguyễn Hoàng Khải
14	Huỳnh Văn Thịnh	39	Lê Thành Ôi
15	Nguyễn Thị Minh Tâm	40	Trần Thị Bích Phượng
16	Đỗ Hữu Lộc	41	Trịnh Minh Tụ
17	Huỳnh Công Lập	42	Dương Văn Triệu
18	Trần Quốc Tuấn	43	Nguyễn Văn Phương
19	Đặng Quốc Khởi	44	Nguyễn Văn Tám
20	Châu Văn Hòa	45	Nguyễn Quỳnh Thiện
21	Trương Văn Thắm	46	Kiên Sóc Kha
22	Kiên Quân	47	Tăng Chí Huân
23	Kim Rương	48	Dương Hiền Hải Đăng
24	Thạch Phước Bình	49	Kiên Thị Minh Nguyệt
25	Phạm Minh Truyền		

Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI đã tiến hành bầu 15 đồng chí tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bầu đồng chí **Ngô Chí Cường** - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy khóa X giữ chức Bí thư Tỉnh ủy khoá XI; bầu các đồng chí: đồng chí **Kim Ngọc Thái** - Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa X, đồng chí **Lê Văn Hãn** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa X - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí **Lâm Minh Đăng** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa X, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy khoá XI.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
01	Ngô Chí Cường	Bí thư Tỉnh ủy
02	Lâm Minh Đăng	Phó Bí thư Tỉnh ủy
03	Kim Ngọc Thái	Phó Bí thư Tỉnh ủy
04	Lê Văn Hãn	Phó Bí thư Tỉnh ủy
05	Vũ Hoài Bắc	Giám đốc Công an tỉnh

06	Trương Thanh Phong	Chỉ huy trưởng BCH QS tỉnh
07	Nguyễn Văn Hiếu	Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy
08	Nguyễn Thành Tâm	Bí thư Thành ủy Trà Vinh
09	Lê Thanh Bình	Bí thư Thị ủy Duyên Hải
10	Nguyễn Văn Triết	Chủ tịch UBMTTQ tỉnh
11	Nguyễn Thị Minh Tâm	Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy
12	Dương Thị Ngọc Thơ	Phó Chủ tịch HĐND tỉnh
13	Trần Quốc Tuấn	Phó trưởng BTG Tỉnh ủy
14	Đặng Quốc Khởi	Chánh Văn phòng Tỉnh ủy
15	Kim Rương	Phó Chủ tịch UBMTTQ tỉnh

Đồng thời, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tiến hành bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, kết quả như sau:

STT	HỌ TÊN	STT	HỌ TÊN
1	Lê Văn Đẩu	5	Sơn Thanh Nghĩa
2	Nguyễn Văn Khởi	6	Trần Thanh Phương
3	Nguyễn Trung Kiên	7	Huỳnh Tấn Rỡ
4	Cao Thị Bích Liên	8	Nguyễn Thị Minh Tâm

Đồng chí Nguyễn Thị Minh Tâm, được Ban chấp hành tín nhiệm bầu Chủ nhiệm Ủy ban kiểm Tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025

5. Đại hội bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội lần thứ XIII của gồm 17 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết. Danh sách 17 đồng chí là đại biểu chính thức:

STT	HỌ TÊN	STT	HỌ TÊN
1	Ngô Chí Cường	10	Nguyễn Thị Minh Tâm
2	Lê Văn Hản	11	Đặng Quốc Khởi
3	Nguyễn Văn Triết	12	Trần Quốc Tuấn
4	Vũ Hoài Bắc	13	Dương Thị Ngọc Thơ
5	Trương Thanh Phong	14	Trần Thị Kim Chung
6	Kim Ngọc Thái	15	Châu Văn Hòa
7	Lâm Minh Đăng	16	Thạch Thị Thu Hà

8	Nguyễn Văn Hiều	17	Phạm Minh Truyền
9	Nguyễn Thành Tâm		

2. Tại Đại hội, 100% đại biểu đã biểu quyết thông qua Nghị quyết của Đại hội, với những nội dung chủ yếu sau:

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Đại hội khẳng định: Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ và quần, dân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu cao và đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt. Đảng bộ đoàn kết, thống nhất, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân; hệ thống chính trị được củng cố, sắp xếp kiện toàn, năng lực lãnh đạo, quản lý được nâng lên. Kinh tế tăng trưởng cao, quy mô nền kinh tế tăng nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; thu ngân sách, huy động nguồn vốn phát triển xã hội tăng cao; hoàn thành trước thời hạn về mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Giáo dục - đào tạo có những chuyển biến tích cực; sức khỏe của Nhân dân được chăm sóc tốt hơn; các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, hộ nghèo, đồng bào dân tộc, tôn giáo được quan tâm; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng lên. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự xã hội ổn định, quốc phòng được tăng cường. Thành tựu của tỉnh đạt được trong nhiệm kỳ qua có ý nghĩa quan trọng, tạo tiền đề để Trà Vinh tiếp tục đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đại hội thẳng thắn nhìn nhận một số hạn chế: Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng, trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có những mặt còn hạn chế. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa cao. Tăng trưởng kinh tế cao, nhưng một số lĩnh vực thiếu tính bền vững, sức cạnh tranh của một số sản phẩm còn thấp. Kết cấu hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế. Phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng. Một số vấn đề bức xúc về văn hóa - xã hội giải quyết chưa triệt để. Trật tự, an toàn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp.

2.2. Chủ đề Đại hội, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025

a) **Chủ đề Đại hội:** *Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc, đổi mới sáng tạo; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm*

quốc phòng - an ninh; tạo bứt phá để Trà Vinh đạt chuẩn Nông thôn mới trước năm 2025, là tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trước năm 2030.

b) Phương châm Đại hội: "Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới - Bứt phá - Phát triển".

c) Mục tiêu: Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước các cấp; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của con người Trà Vinh; chú trọng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, huy động tối đa các nguồn lực, đầu tư kết cấu hạ tầng gắn với liên kết vùng, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững theo hướng xây dựng Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Gắn tăng trưởng kinh tế với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, xây dựng con người, nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của Nhân dân, bảo vệ môi trường. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu Trà Vinh đạt chuẩn Nông thôn mới trước năm 2025, là tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trước năm 2030.

d) Các chỉ tiêu chủ yếu (giai đoạn 2020 - 2025)

(1) Chỉ tiêu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Hàng năm có 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ, có 80% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 80% trở lên đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Kết nạp 5.500 - 6.000 đảng viên.

- Tập hợp 85% dân số trong độ tuổi vào các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

(2) Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hàng năm đạt từ 10% trở lên. Trong đó khu vực I tăng 2,35%; khu vực II tăng 14,48%, khu vực III tăng 7,69%.

- Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt 100 triệu đồng (*ương đương 4.300 USD - tỷ giá quy đổi 1 USD = 23.200 đồng*).

- Tỷ trọng nông nghiệp chiếm 23,75%; công nghiệp - xây dựng chiếm 46,16%; thương mại - dịch vụ chiếm 30,09% GRDP.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 05 năm đạt 160.000 tỷ đồng.

- Số doanh nghiệp thành lập mới trong 05 năm 2.500 doanh nghiệp.
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 33%.
- Thu ngân sách (thu nội địa) bình quân hàng năm tăng 12%/năm.

(3) Chỉ tiêu xã hội

- Có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 51% xã nông thôn mới nâng cao (trong đó có 20% xã nông thôn mới kiểu mẫu); 7/7 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới, thành phố Trà Vinh và thị xã Duyên Hải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp còn 35% trong tổng lao động xã hội; công nghiệp - xây dựng đạt 28%; dịch vụ đạt 37%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; trong đó: Có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%. Hàng năm tạo việc làm mới cho 23.000 lao động.

- Tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%.

- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học: Tiểu học: 100%; trung học cơ sở: 99%.

- 30 giường bệnh/vạn dân; 10 - 12 bác sĩ/vạn dân.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đạt 95% trở lên.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 5% lực lượng lao động xã hội.

- Tỷ lệ nghèo đa chiều duy trì mức giảm bình quân từ 1,5 - 2%/năm.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99,5%.

(4) Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: Khu vực dân cư thành thị đạt 99,5%; khu vực dân cư nông thôn đạt 99%.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại và chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 99,5% - 100%. Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt trên 98,5%; tại khu vực nông thôn đạt 78 - 80%. Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,2% diện tích tự nhiên.

(5) Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh

- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Hàng năm có 95% trở lên cơ quan, doanh nghiệp; 90% trở lên xã, phường, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

- Hàng năm có 95% trở lên xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

e) Các chỉ tiêu định hướng đến năm 2030

- Tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 10,2% - 12%.
- Quy mô nền kinh tế đạt 150.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 140 triệu đồng/người/năm.
- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt 80%.
- Thu nội địa đạt 11.000 tỷ đồng.
- Có 70% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 50% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 04 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Tỷ trọng lao động trong nông nghiệp còn 30%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75% (có văn bằng chứng chỉ đạt 40%).
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 40%.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,5%.

f) Nhiệm vụ, giải pháp

* **Xác định vùng kinh tế trọng điểm, gồm:** Vùng phát triển kinh tế biên; vùng phát triển kinh tế nông nghiệp và vùng phát triển kinh tế đô thị.

*** Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá**

(1) Những nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*Tự diễn biến*”, “*Tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

- Tập trung huy động các nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, tận dụng lợi thế để Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Tập trung tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, khả năng cạnh tranh trên thị trường. Phấn đấu Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới vào trước năm 2025.

- Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị, nguồn nhân lực khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

- Tập trung nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index).

- Tập trung củng cố thể trận quốc phòng - an ninh vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, không để xảy ra “Điểm nóng”.

(2) Những nhiệm vụ đột phá

- Đột phá về phát triển hạ tầng theo hướng đồng bộ, liên kết, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng đô thị, khắc phục các điểm nghẽn, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Đột phá về cải cách hành chính, hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và tạo quỹ đất để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp.

- Đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật; chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

*** Giải pháp:**

(1) Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị: Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng. Chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, nhất là năng lực cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị.

- **Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng:** Đổi mới nội dung và phương pháp công tác tư tưởng, đổi mới phương pháp nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chủ động nắm bắt và định hướng kịp thời dư luận xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

- **Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về đạo đức:** Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với việc học tập, làm theo

tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương. Tăng cường đấu tranh và khắc phục có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*Tự diễn biến*”, “*Tự chuyển hóa*”. Coi trọng việc kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định nêu gương. Cổ vũ, biểu dương kịp thời các điển hình về đạo đức, tạo ảnh hưởng lan tỏa trong toàn Đảng bộ và ngoài xã hội.

- ***Tiếp tục đổi mới hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị:*** Từ tỉnh đến cơ sở theo Đề án số 05-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Trà Vinh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

- ***Củng cố tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên:*** Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp các tổ chức cơ sở Đảng đồng bộ, thống nhất với các tổ chức của hệ thống chính trị. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy. Xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm cao trong công việc, gắn bó với nhân dân. Thực hiện đánh giá, công nhận chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đúng thực chất. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên gắn với việc rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- ***Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ:*** Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác cán bộ, làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, theo hướng tăng tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là nữ, cán bộ trẻ tuổi, cán bộ người dân tộc; nâng cao hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ. Đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá cán bộ. Thực hiện nghiêm Quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- ***Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng:*** Chú trọng kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và cấp ủy viên các cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Tập trung kiểm tra, giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm. Quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra.

- ***Tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận:*** Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kiện toàn tổ chức hệ thống dân vận các cấp. Đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- ***Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí:*** Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao vai trò,

trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- **Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng:** Thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác của các cấp ủy. Cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành phải đi sát cơ sở, sát nhân dân, kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng các cuộc hội nghị; đổi mới việc ban hành nghị quyết, chương trình hành động... của các cấp ủy.

(2) Kinh tế, văn hóa - xã hội

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, tạo bước chuyển nền kinh tế của tỉnh sang mô hình tăng trưởng chủ yếu dựa vào tăng năng suất lao động, hàm lượng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp địa phương có thế mạnh, thích ứng với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hoàn thành việc thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối; tiếp tục sắp xếp, nâng cao tính tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai các cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế tư nhân; thu hút đầu tư nước ngoài có trọng tâm, trọng điểm. Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực trọng tâm; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển với các tỉnh, thành trong cả nước.

Phấn đấu đưa Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Chủ động rà soát, điều chỉnh và xây dựng đồng bộ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển. Huy động các nguồn lực cho đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực... để tỉnh trở thành trung tâm chế biến thủy, hải sản. **(1) Bổ sung quy hoạch các đô thị ven biển. (2) Tổ chức các hoạt động nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản:** Theo hướng bền vững, ứng dụng công nghệ cao, tăng cường bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản; hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá trên biển; đẩy mạnh liên kết sản xuất theo hình thức hợp tác. Đầu tư nâng cấp các cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền tránh, trú bão; tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá. **(3) Phát triển du lịch biển:** Tập trung đầu tư hạ tầng, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch tham quan điện gió các khu du lịch nghỉ dưỡng biển; đa dạng hóa các sản phẩm, chuỗi sản phẩm du lịch biển. **(4) Phát triển các ngành công nghiệp ven biển:** Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao thân thiện với

môi trường, công nghiệp nền tảng, công nghệ nguồn. Phát triển các ngành công nghiệp sửa chữa và đóng tàu, năng lượng, cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ.

Tranh thủ các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu Kinh tế Định An, thi công cầu Đại Ngãi, đầu tư các tuyến đường hành lang ven biển; hoàn thiện Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu, đầu tư cảng nước sâu và các bến tàu thủy nội địa phù hợp với quy hoạch, bảo đảm kết nối giao thông với các tỉnh, thành trong khu vực và nước ngoài. Đầu tư dịch vụ vận tải biển, kho ngoại quan, logistics, khu phi thuế quan, khu dịch vụ công nghiệp, phát triển hệ thống phân phối hàng hóa.

Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai các dự án điện gió, điện mặt trời, điện khí hóa lỏng.

Đẩy mạnh phát triển giáo dục - đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người: Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, truyền thống cách mạng, kỹ năng sống và văn hóa ứng xử. Đẩy mạnh phân luồng, tư vấn hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Tiếp tục sắp xếp lại các điểm trường gắn với đầu tư xây dựng trường, lớp. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Hợp tác liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng Trường Cao đẳng Nghề Trà Vinh thành trường cao đẳng chất lượng cao, Trường Đại học Trà Vinh theo mô hình các trường tiên tiến.

Phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững: Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ. Xây dựng cơ chế thông thoáng, minh bạch, công bằng thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo phát triển. Tăng cường hoạt động sở hữu trí tuệ, quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thanh, kiểm tra công tác khoa học và công nghệ.

Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin và truyền thông: Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Quan tâm đầu tư thiết chế văn hóa. Duy trì, phát triển các loại hình văn hóa, bảo tồn phát huy các di sản và giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trong tỉnh; khuyến khích các hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật. Mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thể dục - thể thao quần chúng, công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể dục - thể thao trong trường học. Tăng cường công tác

tuyển chọn, đào tạo tài năng để phát triển các môn thể thao thành tích cao. Khuyến khích xã hội hóa hoạt động thể dục, thể thao. Phát triển mạng bưu chính - viễn thông, nhất là các dịch vụ liên quan đến Chính phủ điện tử và thương mại điện tử; phổ cập, cung cấp dịch vụ viễn thông thế hệ mới và dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Xây dựng thành phố Trà Vinh trở thành đô thị thông minh. Thực hiện Đề án sắp xếp các cơ quan báo chí của tỉnh, nâng cao chất lượng của Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh. Chỉ đạo định hướng thông tin báo chí, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; dân số và phát triển; gia đình và trẻ em: Tập trung xây dựng, nâng cấp hoàn thiện các cơ sở y tế; đầu tư trang thiết bị cho các bệnh viện theo hướng hiện đại, phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Phát triển hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng; kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại trong khám, chữa bệnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm, quản lý y dược tư nhân. Triển khai có hiệu quả chương trình dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, duy trì mức sinh hợp lý, nâng cao chất lượng dân số. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, bảo đảm trẻ em được hưởng các dịch vụ y tế và giáo dục có chất lượng, được bảo vệ, không phân biệt đối xử, không bị xâm hại; phòng, chống bạo lực gia đình. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành về thực hiện công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

3.2.8. Lao động, việc làm, thực hiện các chính sách xã hội và an sinh xã hội: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện chương trình việc làm. Thực hiện tốt các chính sách để người có công và thân nhân có mức sống từ trung bình khá trở lên so với địa bàn nơi cư trú; xã hội hóa công tác “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách về giảm nghèo; nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tăng cường tuyên truyền, vận động mọi người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân.

Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng: Quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất; tăng cường công tác quản lý, chuyển đổi sử dụng hợp lý và hiệu quả diện tích đất phục vụ cho yêu cầu phát triển. Tổ chức điều tra, đánh giá và quy hoạch phân bổ tài nguyên nước phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng bền vững và hiệu quả. Nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường, kiểm soát, quản lý chặt chẽ môi

trường trong sản xuất, kinh doanh, khu dân cư, làng nghề... Xử lý triệt để các cơ sở ô nhiễm môi trường, nhất là các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không để phát sinh mới. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giảm thiểu rác thải nhựa, xã hội hóa công tác thu gom, xử lý chất thải. Quy hoạch không gian biển; tăng cường hợp tác liên kết để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, năng lực phòng, chống và thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng, sụt lún đất.

(3) Quốc phòng - an ninh, đối ngoại

Tăng cường quốc phòng và an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội:

Quán triệt, triển khai và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược của Đảng, Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh, huấn luyện và diễn tập hàng năm; xây dựng tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh toàn diện. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Chủ động nắm tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; giải quyết kịp thời, có hiệu quả, đúng pháp luật các vấn đề, vụ việc phức tạp xảy ra, không để các thế lực thù địch, đối tượng xấu lợi dụng kích động, xúi giục tụ tập đông người gây bất ổn về an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; không để hình thành, công khai tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa - tư tưởng, thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, xã hội, các mục tiêu trọng điểm. Chủ động đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ.

Thực hiện công tác đối ngoại đúng chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước: Triển khai có hiệu quả hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, chú trọng công tác vận động người Trà Vinh ở nước ngoài. Tập trung vận động tài trợ các dự án ODA, NGO gắn với việc quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại.

Đại hội đã kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu

nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra, đưa tỉnh nhà vững bước đi lên và góp phần xứng đáng cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY